

Công ty TNHH Đầu tư KIDA

MSDN: 0107854893

Tầng 4, Tòa nhà HUD3, Số 121-123 Tô Hiệu, Phường Nguyễn Trãi, Quận Hà Đông,
Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0941.06.77.90

Email: quyvp@kida.vn

<https://kida.vn>

KIDA

KÍNH GỬI QUÝ KHÁCH HÀNG,

Bức thư này là một lời đề nghị hợp tác kinh doanh. Bằng việc đọc và ký xác nhận vào cuối bức thư này, một thỏa thuận hợp tác kinh doanh sẽ được xác lập giữa Công ty TNHH Đầu tư KIDA (MSDN: 0107854893), sau đây gọi là **BÊN A** và quý khách, sau đây gọi là **BÊN B**. Nội dung thỏa thuận này bao gồm các nguyên tắc đầu tư cũng như các điều khoản hợp tác giữa Công ty TNHH Đầu tư KIDA và quý khách.

PHẦN I: CÁC NGUYÊN TẮC ĐẦU TƯ CỔ PHIẾU CỦA BÊN A

1. Bên A đánh giá hiệu quả đầu tư bằng cách so sánh kết quả đầu tư hàng năm với sự thay đổi của chỉ số VN-Index. Cách so sánh này phản ánh kết quả đầu tư mà bên A đạt được so với thị trường chung. Việc so sánh này được thực hiện trong cả những năm thị trường tăng hoặc giảm điểm.

Ví dụ trong một năm nào đó, nếu chỉ số VN-Index giảm 30% mà kết quả kinh doanh bên A đạt được là lỗ 15% thì bên A vẫn đánh giá đây là một năm có kết quả kinh doanh tích cực hơn một năm khác khi mà bên A đầu tư lãi 10% nhưng VN-Index tăng 15%.

2. Mục tiêu đầu tư cổ phiếu của bên A trong dài hạn là đạt mức tăng trưởng hàng năm vượt VN-Index từ 5%/năm trở lên. Bên A tin tưởng rằng trong dài hạn hiệu quả đầu tư cổ phiếu sẽ cao hơn đáng kể so với mức lãi suất tiền gửi tiết kiệm kỳ hạn 12 tháng tại các ngân hàng thương mại. Trong trường hợp bên A có 3 năm liên tục không có kết quả đầu tư vượt trội so với VN-Index và lãi suất tiết kiệm thì bên B nên rút vốn để tìm các kênh đầu tư khác.

3. Đánh giá hiệu quả đầu tư cổ phiếu của bên A cần thời gian tối thiểu từ 3-5 năm để có thể mang tới một cái nhìn toàn diện trong cả những năm thị trường tăng và giảm điểm. Có những giai đoạn 3 năm liên tiếp (ví dụ 2018 – 2020), xu hướng chung của thị trường là giảm điểm và phần lớn các nhà đầu tư đều không có lãi hoặc thua lỗ khi VN-Index giảm từ 1.200 xuống 900 điểm.

4. Bên A xác nhận mình không có bất kỳ khả năng nào trong việc dự đoán sự biến động của thị trường trong ngắn hạn. Bên A cũng không có khả năng giúp bên B lướt sóng, đầu cơ cổ phiếu.

5. Bên A tập trung đầu tư các cổ phiếu mà bên A hiểu hoạt động kinh doanh, đánh giá rằng giá thị trường của nó đang thấp hơn giá trị thực của cổ phiếu đó và mức giá đầu tư có một biên an toàn đủ lớn.

6. Mỗi một cổ phiếu bất kỳ trong danh mục sẽ được đầu tư không quá 20% tổng tài sản mà bên B ủy thác cho bên A kinh doanh.

PHẦN II: THỎA THUẬN HỢP TÁC KINH DOANH

1. Bên A có trách nhiệm thực hiện các công việc đầu tư cổ phiếu, trái phiếu trên tài khoản chứng khoán online mà bên B ủy quyền cho bên A quản lý và đầu tư.
2. Thời gian hợp tác từ ngày / / tới ngày **31/12/20XX**. Thỏa thuận hợp tác này sẽ tự động gia hạn hàng năm nếu một trong hai bên không có yêu cầu chấm dứt hợp tác với bên còn lại vào trước ngày 31 tháng 12 hàng năm.
3. Lợi nhuận từ việc kinh doanh hàng năm sẽ thuộc về bên B cho tới khi đạt tỷ suất sinh lời cơ sở 8%/năm trên phần vốn góp của bên B. Phần lợi nhuận lớn hơn 8%/năm sẽ được chia theo tỷ lệ bên A được hưởng 25% và bên B được hưởng 75%. Ví dụ nếu lợi suất đầu tư đạt được 20%/năm thì bên A sẽ hưởng khoản lãi là $(20\% - 8\%) \times 25\% = 3\%$.
4. Mức lãi suất cơ sở 8%/năm theo thỏa thuận sẽ được điều chỉnh hàng năm theo quyết định của bên A để phù hợp với biến động lãi suất tiền gửi tiết kiệm trên thị trường. Lãi suất cơ sở những năm tiếp theo sẽ bằng lãi suất tiền gửi tiết kiệm kỳ hạn 12 tháng tại Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam (tại ngày làm việc đầu tiên của năm dương lịch) cộng biên độ 1,5%.
5. Bất kỳ khoản vốn góp thêm/ rút vốn nào được thực hiện trong năm sẽ được áp dụng mức tỷ suất sinh lời cơ sở theo tỷ lệ thời gian tương ứng từ ngày góp thêm/ đến ngày rút vốn.
6. Trong trường hợp lợi nhuận của năm đạt được nhỏ hơn 8%/năm, phần còn thiếu sẽ được chuyển sang các năm sau và được bù bằng lợi nhuận của các năm sau, trước khi bên A được quyền hưởng phần lợi nhuận mình được chia sẻ.
7. Tại thời điểm dừng hợp tác kinh doanh, bất kỳ khoản lỗ nào (nếu có) sẽ được chia sẻ như dưới đây với điều kiện thời gian hợp tác đã đạt tối thiểu từ 3 năm trở lên:
 - Bên A chịu 10% tổng số lỗ từ việc hợp tác kinh doanh;
 - Bên B chịu 90% tổng số lỗ từ việc hợp tác kinh doanh;
8. Bên B có trách nhiệm bảo mật thông tin, không tiết lộ lịch sử mua bán hay danh mục cổ phiếu mà bên A đang đầu tư cho bất kỳ bên thứ 3 nào khác.
9. Bên A có thể, nhưng không có nghĩa vụ phải giải trình các vấn đề liên quan tới các cổ phiếu, trái phiếu được bên A lựa chọn đầu tư.

BÊN A

(Ký tên, đóng dấu)

BÊN B

(Ký tên)

PHÍ VĨNH QUÝ